TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 29-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cao Sơn

Bà Hoàng Thị Nha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Tô Văn S; sinh ngày: 23 tháng 6 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn H, sinh năm: 1940 và bà: Vi Thị N, sinh năm: 1945; vợ Lường Thị T, sinh năm: 1991 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số: 18/2016/HS-ST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bản án số: 44/2016/HS-PT ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Tô Văn S 09 tháng tù tính từ ngày 02/3/2016, ngày 02/12/2016 đã chấp hành xong án phạt tù và thi hành xong án phí cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm; nhân thân: Không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2018 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Vi Văn V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Vy Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh

Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Anh Tô Thanh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Anh Cam Viết H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2017 Tô Văn S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12 F4 -2938 nhãn hiệu SIRENNA, kiểu dáng Dream màu trắng – đen, là xe Tô Văn S mượn trước đấy để đi lại của Phạm Văn H đi ăn cưới. Nhưng do thấy xe của Phạm Văn H đã cũ nên Tô Văn S đến nhà anh Vi Văn V để hỏi mượn xe để đi ăn cưới và hẹn ngày hôm sau sẽ đem xe trả anh Vi Văn V.

Do biết Tô Văn S là bạn của em trai Vy Văn T và đã từng ngồi cùng nhau ăn cơm mấy lần, nên Vi Văn V đã cho Tô Văn S mượn xe và cả giấy tờ của xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 088.83 của Vi Văn V, Tô Văn S đã để lại chiếc xe mô tô của Phạm Văn H để lại nhà Vi Văn V và điều khiển xe đi. Trên đường đi ăn cưới do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên Tô Văn S đã nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 088.83 nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ - bạc vừa mượn được của Vi Văn V đem đi cầm cố lấy tiền. Tô Văn S điều khiển xe đến hiệu cầm đồ M của Tô Thanh T tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cầm cố được 8.000.000 đồng (trên giấy tờ ghi là 10.000.000 đồng nhưng số tiền bị cáo thực nhận là 8.000.000 đồng) và hẹn đến ngày 08/01/2018 đến chuộc xe. Sau khi có tiền Tô Văn S đã đem đi tiêu sài cá nhân hết nên không có tiền chuộc lại xe để trả cho Vi Văn V và đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự số 07/KL-HĐ ĐGTS ngày 03 tháng 5 năm 2018 kết luận tài sản bị thiệt hại là chiếc xe biển kiểm soát 12L1-088.83, nhãn hiệu SUZUKI số máy: P4F3103569; số khung: 4EY1E013543 có giá là: 21.490.000 đồng (hai mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSLB ngày 27 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tô Văn S ra trước Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, bị cáo Tô Văn S khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã bị cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại hiệu Mác- Bét, lúc mua giá 2.800.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân. Bị cáo xin lại chiếc điện thoại và chứng minh nhân dân vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị hại anh Vi Văn V vắng mặt, trong đơn xin xử vắng mặt anh Vi Văn V trình bày anh đã được nhận lại xe mô tô và giấy tờ xe, không có yêu cầu về vấn đề dân sự đối với bị cáo Tô Văn S.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Văn T vắng mặt, trong đơn xin xử vắng mặt anh Vy Văn T trình bày gia đình anh đã được nhận lại xe mô tô và giấy tờ xe, không có yêu cầu về vấn đề dân sự đối với bị cáo Tô Văn S.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Cam Viết H (là nhân viên tiệm cầm đồ M, là người nhận cầm cố xe trực tiếp với bị cáo Tô Văn S): Không có yêu cầu về vấn đề dân sự đối với Tô Văn S.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Thanh T là chủ hiệu cầm đồ M, quá trình điều tra yêu cầu Tô Văn S bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) bao gồm tiền vay và tiền lãi xuất, tuy nhiên tại phiên tòa anh Tô Thanh T chỉ yêu cầu bị cáo Tô Văn S bồi thường số tiền thực nhận là 8.000.000 (tám triệu) đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Văn S phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Tô Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản.

Bị hại anh Vi Văn V đã nhận lại xe, không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo Tô Văn S nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Tô Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Thanh T, cụ thể bị cáo Tô Văn S có trách nhiệm trả cho anh Tô Thanh T số tiền là 8.000.000 đồng.

Về chiếc điện thoại Mác - Bét và chứng minh nhân dân bị cáo Tô Văn S khai tại phiên tòa: Trong hồ sơ không thể hiện, bị cáo Tô Văn S khai bị cáo quên không nhớ khai với cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tô Văn S không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Tô Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Tô Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận định giá và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 09/12/2017, Tô Văn S đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 088.83 nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ - bạc của anh Vi Văn V đem cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Tài sản do bị cáo Tô Văn S chiếm đoạt có trị giá 21.490.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 09/12/2017 nên việc khởi tố, điều tra đối với bị cáo được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Tô Văn S về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Tô Văn S đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với bị cáo cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Bị cáo Tô Văn S không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 18/2016/HS-ST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bản án số 44/2016/HS-PT ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Tô Văn S 09 tháng tù tính từ ngày 02/3/2016, ngày

02/12/2016 đã chấp hành xong án phạt tù và thi hành xong án phí cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Tô Văn S làm ruộng, thu nhập thấp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (biên bản xác minh ngày 27/6/2018).

[6] Bị hại anh Vi Văn V đã được nhận lại xe mô tô và giấy tờ xe, không có yêu cầu về vấn đề dân sự đối với bị cáo Tô Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Văn T và anh Cam Viết H không có yêu cầu về vấn đề dân sự đối với bị cáo Tô Văn S nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Thanh T là chủ quán cầm đồ M, quá trình điều tra xác định Tô Thanh T giao cho Cam Viết H là nhân viên của quán nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 –088.83 nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ - bạc với bị cáo Tô Văn S theo chỉ đạo của Tô Thanh T. Xe mô tô Tô Văn S cầm cố không có giấy ủy quyền từ chủ sở hữu xe mô tô. Do đó Tô Thanh T vi phạm điểm e, khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, đang chờ Công an huyện L xử lý theo quy định. Mặt khác do không biết tài sản đó do bị cáo phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Thanh T đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bồi thường, cụ thể: Bị cáo Tô Văn S có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Thanh T số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo Tô Văn S và anh Tô Thanh T là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 088.83 nhãn hiệu SUZUKI số máy: P4F3103569; số khung: 4EY1E013543, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Văn V là có căn cứ. Đối với chiếc điện thoại Mác - Bét và chứng minh nhân dân bị cáo Tô Văn S khai tại phiên tòa, trong hồ sơ không thể hiện, bị cáo Tô Văn S khai bị cáo quên không nhớ khai với Cơ quan điều tra, do ngoài lời khai của bị cáo Tô Văn S tại phiên tòa không còn căn cứ nào khác để xem xét và Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét chiếc điện thoại Mác- Bét và chứng minh nhân dân bị cáo Tô Văn S trong vụ án này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tô Văn S bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Tô Văn S phải bồi thường cho anh Tô Thanh T 8.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự là 400.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Tô Văn S phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí. Toàn bộ án phí được sung vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn S phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/5/2018.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các Điều 274, 275, 357, 468, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015**:** Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Tô Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Thanh T, cụ thể: Bị cáo Tô Văn S có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Thanh T số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự là 400.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Tô Văn S phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí. Toàn bộ án phí được sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Thịnh